

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

| TT | Chương/ Chủ đề | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng % điểm | |
|--------------------|---|---|-------------------------|----|--|----|--------------------------|----|----------------------------|----|-------------------|-----------------------|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | | |
| | | | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | | |
| 1 | CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU TK XVI ĐẾN XVIII 1,25 điểm TN =12,5% 3điểm TL = 30% | -CMTS Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ - CMTS Pháp cuối thế kỉ XVIII - CM công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX | 2 | | 1 | 1 | | | | | 1 | 4,25 điểm 42,5% |
| 2 | ĐNÁ TỪ NỬA SAU TK XVI ĐẾN GIỮA TK XIX 0,75 điểm TN = 7,5% | -ĐNÁ từ nửa sau thế kỉ XVI – giữa thế kỉ XIX | 1 | | | | 2 | | | | | 0,75 điểm 7,5% |
| Tỉ lệ | | | 4TN (1đ) 10% | | 2TN (0,5đ) 1TL (2đ) 25% | | 2 TN(0,5đ) 5% | | 1TL (1,0đ) 10% | | 50% | |
| Tỉ lệ chung | | | 10% | | 25% | | 15% | | 50% | | | |

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

| T T | Chương/ Chủ đề | Nội dung/ Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng % điểm m | |
|--------------------|--|--|---------------------------------|----|-------------------------------------|----------|------------------------------|----|--------------------------------------|----|---------------------|-------------|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | | |
| | | | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | | |
| 1 | Chủ đề 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam | - Vị trí địa lí - Phạm vi lãnh thổ | 8 câu | | | | | | | | | 2đ (20%) |
| 2 | Chủ đề 2: Địa hình Việt Nam | - Các khu vực địa hình - Ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế | | | | 1 câu | | | | | 1 câu | 2đ (20%) |
| 3 | Chủ đề 3: Khoáng sản Việt Nam | - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản | | | | | | | 1 câu | | | 1đ (10%) |
| Tỉ lệ | | | 8 TNKQ (2đ) =20% | | 1 câu TL (1,5đ)=15% | | 1 câu TL (1đ)=10% | | 1 câu TL (0,5đ) = 5% | | | 50% |
| Tỉ lệ chung | | | 20% | | 15% | | 15% | | | | | 50% |

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

| TT | Chương/ Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
|----|---|--|--|-------------------------------------|---------------|-------------|--------------------|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII 1,25 điểm TN =12,5% 3điểm TL = 30% | <p>- CMTS Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ</p> <p>- CMTS Pháp cuối thế kỉ XVIII</p> <p>- CM công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX</p> | <p>Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh.</p> <p>Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.</p> <p>Vận dụng - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh.</p> <p>Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ</p> <p>Vận dụng – So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa Cuộc cách mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.</p> <p>Nhận biết – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.</p> <p>Vận dụng cao – Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.</p> | 3TN | 2TN 1TL | | 1TL |

| | | | | | | | |
|------------------|--|--|---|------------|------------|-----------|------------|
| 2 | ĐNÁ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA TK XIX 0,75 điểm TN = 7,5% | -ĐNÁ từ nửa sau thế kỉ XVI – giữa thế kỉ XIX | Thông hiểu – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. | 1TN | | | |
| Số câu/ loại câu | | | | 4TN | 2TN 1TL | 2TN | 1TL |
| Tỉ lệ % | | | | 10% | 25% | 5% | 10% |

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

| TT | Chương/ Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
|------------------------|---|--------------------------------------|--|----------------------------------|------------|----------|--------------|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| Phân môn Địa lí | | | | | | | |
| 1 | Chủ đề 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam | -Vị trí địa lí - Phạm vi lãnh thổ | * Nhận biết: - Vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới - Vị trí các điểm cực - Phạm vi vùng đất, vùng biển, vùng trời | 8 câu TN | | | |

| | | | | | | | |
|------------------|--|---|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| 2 | Chủ đề 2: Địa hình Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm chung của địa hình - Các khu vực địa hình - Ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế | <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh đặc điểm vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc <p>* Vận dụng thấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của địa hình đồng bằng tới sự phát triển kinh tế ở địa phương em. | | 1 câu TL | 1 câu TL | |
| 3 | Chủ đề 3: Khoáng sản Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản | <p>* Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về việc sử dụng khoáng sản trong cuộc sống hằng ngày | | | | 1 câu TL |
| Số câu/ loại câu | | | | 8 câu TN | 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| Tỉ lệ % | | | | 20 % | 15 % | 10 % | 5% |

I. PHẦN LỊCH SỬ (5 điểm)

A. Trắc nghiệm (2 điểm)

Câu 1: Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là gì?

- A. Mâu thuẫn về kinh tế, chính trị, xã hội trong lòng chế độ phong kiến Pháp ngày càng gay gắt
- B. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với hai đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 2: Đâu không phải là ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp?

- A. Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến Âu - Mỹ.
- B. Ảnh hưởng đến nhiều nước để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử thế giới
- C. Mở đường cho sự phát triển của chế độ phong kiến
- D. Thúc đẩy lực lượng tiến bộ đứng lên chống phong kiến.

Câu 3: Cuộc cách mạng nào được coi là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình và triệt để nhất?

- A. Cách mạng tư sản Anh
- B. Cách mạng tư sản Pháp
- C. Cách mạng tháng 10 Nga
- D. Cách mạng tư sản Hà Lan

Câu 4: Điểm giống của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII là ?

- A. Giữ vững chế độ phong kiến
- B. Muốn đánh đổ chế độ phong kiến để mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa

D. Xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa

Câu 5: Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp là gì?

A. Thay đổi cơ bản điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, khoa học kỹ thuật của xã hội loài người

B. Các loại máy móc được phát minh, giúp giảm bớt sự phụ thuộc của con người vào thiên nhiên

C. Mở rộng thương mại, tạo điều kiện cho giao thông phát triển, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 6: Vì sao việc phát minh ra máy hơi nước được coi là thành tựu tiêu biểu nhất?

A. Vì máy hơi nước giúp nền công nghiệp thoát khỏi sự lệ thuộc vào nguồn nước

B. Vì đây là thiết bị tiên tiến nhất lúc bấy giờ

C. Vì giúp tăng sức lao động

D. Vì giúp tăng năng suất

Câu 7: Vì sao Đông Nam Á trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

A. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, gần biển Đông

B. Giàu tài nguyên khoáng sản, chế độ phong kiến suy yếu

C. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản

D. Gần biển Đông, giàu tài nguyên

Câu 8: Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

A. Mi-an-ma

B. Phi-lip-pin

C. Xiêm (Thái Lan)

D. Việt Nam

B. Tự luận (3 điểm)

Câu 1(2 điểm) Trình bày những hiểu biết của em về cuộc CMTS Anh (Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa, tính chất, đặc điểm chính). Tại sao nói đây là cuộc cách mạng không triệt để.

Câu 2 (1 điểm) Có ý kiến cho rằng: Xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp”. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

II.PHẦN ĐỊA LÍ (5 điểm)

A.Trắc nghiệm (2 điểm):

Câu 1: Đáp án nào sau đây không đúng khi nói về vị trí của Việt Nam ?

- A. Rìa đông bán đảo Đông Dương B. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á
C. Nội chí tuyến bán cầu Bắc D. Nội chí tuyến bán cầu Nam

Câu 2: Việt Nam tiếp giáp với các nước nào dưới đây?

- A. Trung Quốc ,Lào, Thái Lan B.Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc
C . Cam-pu-chia , Ma-lai-xi-a, Lào D.Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan

Câu 3: Tổng diện tích lãnh thổ phần đất liền và các đảo, quần đảo của nước ta là :

- A. 331344 km² B.313212 km² C.331312 km² D. 313222 km²

Câu 4: Việt Nam nằm ở khu vực nào?

- A. Tây Á. B.Nam Á. C. Đông Nam Á. D.Bắc Á.

Câu 5: Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc tỉnh/thành phố:

- A. Quảng Nam, Đà Nẵng. B. Đà Nẵng, Khánh Hòa.
C . Khánh Hòa, Quảng Ngãi. D. Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

Câu 6 : Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, gồm các bộ phận :

- A.Vùng đất, hải đảo, thềm lục địa. B.Vùng đất, hải đảo, vùng trời.
C.Vùng đất, vùng biển, vùng núi. D.Vùng đất, vùng biển, vùng trời.

Câu 7: Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính?

- A.Nhiệt đới khô. B. Nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Cận nhiệt đới khô. D.Cận nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 8: Đường bờ biển nước ta chạy dài từ?

- A. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Ngọc Hiển (Cà Mau).
B. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Năm Căn (Cà Mau).

- C. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).
- D. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Châu Đốc (An Giang)

B.Tự luận: (3 điểm):

Câu 1: (1,5đ) So sánh sự khác nhau về vị trí,giới hạn và đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc ?

Câu 2: (1đ) Địa phương em có thuộc dạng địa hình nào ? Nêu ảnh hưởng của dạng địa hình đó đối với khai thác kinh tế?

Câu 3: (0,5đ) Gia đình em sử dụng những sản phẩm nào làm từ khoáng sản? Đó là loại khoáng sản gì?

Chúc các em làm bài tốt

I. PHẦN LỊCH SỬ

A. Trắc nghiệm (2 điểm):

| CÂU | ĐÁP ÁN | CÂU | ĐÁP ÁN |
|-----|--------|-----|--------|
| 1 | C | 5 | D |
| 2 | C | 6 | A |
| 3 | B | 7 | C |
| 4 | B | 8 | C |

(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

B. Tự Luận: (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

HS cần nêu được các ý sau:

*** Nguyên nhân (0,5 điểm)**

- *Kinh tế:* Đầu thế kỉ XVII, Anh có nền kinh tế phát triển nhất châu Âu đặc biệt là ngành len dạ.

- *Xã hội:*

+ Xuất hiện tầng lớp quý tộc mới.

+ Phân hóa thành 2 phe đối lập: Một bên là vua và các thế lực phong kiến; một bên là tư sản, quý tộc mới, nông dân, bình dân thành thị.

=> Sự thay đổi về kinh tế và những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội là nguyên nhân bùng nổ cách mạng tư sản Anh.

*** Diễn biến (0,5 điểm)**

| Thời gian | Sự kiện chính |
|-----------|--|
| 1640 | Vua Sác-lơ I triệu tập Quốc hội nhằm tăng thuế nhưng không được chấp nhận. |
| 1642 | Sác-lơ I tuyên chiến với Quốc hội. |
| 1649 | Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước cộng hòa do Crôm-oen đứng đầu. |
| 1658-1688 | Nền quân chủ phục hồi |
| 1688-1689 | Chính biến. Chế độ quân chủ lập hiến ra đời |

*** Kết quả, ý nghĩa, tính chất (0,25 điểm)**

- Kết quả và ý nghĩa:

+ Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Anh.

+ Ảnh hưởng và tác động rất lớn đến Châu Âu

- Tính chất: Là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.

*** Đặc điểm chính: (0,5 điểm)**

- Cách mạng tư sản Anh do giai cấp quý tộc mới và tư sản lãnh đạo.

- Cách mạng diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

- Sau cách mạng, nước Anh thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

*** Tại sao nói đây là cuộc cách mạng không triệt để. (0,25 điểm)**

Vì : Không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến và giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 2(1 điểm)

HS cần nêu được các ý sau:

- **Đồng ý** với ý kiến “xã hội loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp là nhờ cách mạng công nghiệp”. **Vì:**

+ Trước khi tiến hành cách mạng công nghiệp: con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió...) và nước. Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại năng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất. (0,5 điểm)

+ Cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, với việc tiến hành cách mạng công nghiệp, quá trình sản xuất của con người đã có sự thay đổi căn bản (các loại máy móc đã thay thế sức lao động chân tay của con người), giúp nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa. (0,5 điểm)

II. PHẦN ĐỊA LÍ (5điểm)

A. Trắc nghiệm (2đ)

| | | | | | | | |
|-------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| 1.D | 2.B | 3.A | 4.C | 5.B | 6.D | 7.B | 8.C |
| Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm | | | | | | | |

B. Tự luận (3đ)

| | Đáp án | Biểu điểm |
|--------------|--|------------------|
| Câu 1 | * Vùng núi Đông Bắc | |
| | - Tả ngạn sông Hồng (từ dãy Con Voi đến vùng đồi ven biển Quảng Ninh) | 0,25đ |
| | - Đặc điểm : + Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế, độ cao TB 500 – 1000m, | 0,25đ |
| | | 0,25đ |

| | | |
|--------------|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Có 4 cánh cung lớn: sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều + Vùng đồi trung du mở rộng, địa hình cacxto độc đáo *Vùng núi Tây Bắc: <ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở hữu ngạn sông Hồng đến sông Cả - Đặc điểm : <ul style="list-style-type: none"> + Cao độ sộ nhất Việt Nam, nhiều đỉnh trên 2000m + Hướng núi :Tây Bắc – Đông Nam | <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> |
| Câu 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương Vạn Phúc thuộc dạng địa hình đồng bằng - Hoạt động khai thác kinh tế <ul style="list-style-type: none"> + Trồng cây lương thực, thực phẩm, cây ăn quả + Chăn nuôi gia súc, gia cầm + Phát triển hoạt động công nghiệp , dịch vụ, dân cư đông đúc... | <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> |
| Câu 3 | <p>Ví dụ: Gia đình em dùng những sản phẩm từ khoáng sản :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Than tổ ong làm từ than - Xăng, dầu làm từ dầu mỏ và khí đốt - Phân bón làm từ Bô-xit - Dây chuyền vàng, nhẫn vàng làm từ vàng - Nồi đồng, trống đồng làm từ đồng.... | <p>0,5đ</p> |